

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Chiềng, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ngõ 50, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Số CCCD: 001072018703, cấp ngày 26/12/2018; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn M thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2012, quyển số 07 ngày 01/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Nguyễn Văn M và chị Phạm Thị C hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 03 con chung, tên các cháu là Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 24/02/2012, cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 05/3/2016 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/4/2019, hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực và các cháu đang ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án thì cháu Nguyễn Ngọc Vân A có bản nguyện vọng muốn được ở với mẹ, còn 02 cháu chưa đủ 7 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng. Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn M tự nguyện thỏa thuận phù hợp với nguyện vọng của của cháu Vân Anh và thống nhất: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Vân A, sinh ngày 24/02/2012, cháu Nguyễn Thu G, sinh ngày 05/3/2016 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/4/2019 cho chị Phạm Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, anh Nguyễn Văn M không phải không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Ngọc Vân A và cháu Nguyễn Thu G; Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 26/4/2019 mỗi tháng là 2.000.000^d (Hai triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu Nguyễn Gia L trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Phạm Thị Ch có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung đối với các cháu Nguyễn Ngọc Vân A và cháu Nguyễn Thu G khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Phạm Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chấp nhận chị C đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013215 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị C được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Nguyễn Văn M phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- UBND xã Phú Sơn, H. Quan Hóa, T. Thanh Hóa;
- Nguyên đơn Phạm Thị C;
- Bị đơn Nguyễn Văn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Tiến Dũng**